TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 212/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Đình T, sinh năm 1974; địa chỉ: x Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Đinh Thị Bích V, sinh năm 1975; địa chỉ: x Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Đình T, sinh năm 1974; địa chỉ: x Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Đinh Thị Bích V, sinh năm 1975; địa chỉ: x Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đình T và bà Đinh Thị Bích V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 83/1998, Quyển số 01/1998 do Ủy ban nhân dân Phường x, Quận 11 cấp ngày 23/6/1998 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Ông Trần Đình T và bà Đinh Thị Bích V có với nhau hai người con chung là Trần Đức H (nam, sinh ngày 15/11/1998) và Trần Đức Huy Hg (nam, sinh ngày 30/11/2003). Giao cho ông Trần Đình T trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Trần Đức Huy Hg. Bà Đinh Thị Bích V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Đinh Thị Bích V được quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà V thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c) Về tài sản chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Ông Trần Đình T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009807 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn lại cho ông T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

4. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường x, Quận 11;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Cơ Dũng